|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 3156/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 9 năm 2020* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hà Tĩnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1683/SNN-TCCB ngày 10/8/2020; Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 1133/SKHCN-TĐC ngày 25/8/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 02 (hai) thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| Description: Description: Description: https://ssl.gstatic.com/ui/v1/icons/mail/images/cleardot.gif***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - PVP Trần Tuấn Nghĩa;  - Trung tâm PVHCC tỉnh;  - Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;  - Lưu: VT, PC1. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đặng Ngọc Sơn** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀNGIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI)**

| **TT** | **Tên thủ tục**  **hành chính** | **Thời hạn**  **giải quyết** | **Địa điểm**  **thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) | Không | - Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 24/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai;  - Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |
| 2 | Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ | 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Không | Như trên |

**II. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI)**

**1. Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KÝ HIỆU QUY TRÌNH** | | | **QT.PCTT.01** | | | | |
| **2** | **NỘI DUNG QUY TRÌNH** | | | | | | | |
| **2.1** | **Điều kiện thực hiện TTHC:** Không | | | | | | | |
| **2.2** | **Cách thức thực hiện TTHC:** | | | | | | | |
|  | - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh  - Qua Bưu điện.  - Qua Cổng dịch vụ công: http://dichvucong.hatinh.gov.vn | | | | | | | |
| **2.3** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** | | | | | | **Bản chính** | **Bản sao** |
| - | Tờ trình về việc phê duyệt tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ của Chủ khoản viện trợ, theo mẫu BM.PCTT.01.01. | | | | | | x |  |
| - | Văn bản của Bên viện trợ thông báo hoặc thỏa thuận viện trợ, danh mục các khoản viện trợ (có bản dịch tiếng Việt kèm theo). | | | | | | x |  |
| - | Các tài liệu khác liên quan đến khoản viện trợ theo quy định của pháp luật. | | | | | | x |  |
| **2.4** | **Số lượng hồ sơ**: Không quy định. | | | | | | | |
| **2.5** | **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | | | | | | | |
| **2.6** | **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** | | | | | | | |
| Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh. | | | | | | | |
| **2.7** | **Cơ quan thực hiện:** Chi cục Thủy lợi - Sở Nông nghiệp và Phát triển nôn thôn | | | | | | | |
| **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND tỉnh Hà Tĩnh | | | | | | | |
| **Cơ quan được ủy quyền:** Không. | | | | | | | |
| **Cơ quan phối hợp:** Không. | | | | | | | |
| **2.8** | **Đối tượng thực hiện TTHC:** Chủ khoản viện trợ | | | | | | | |
| **2.9** | **Kết quả giải quyết TTHC:** Quyết định phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ. | | | | | | | |
| **2.10** | **Quy trình xử lý công việc** | | | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | | **Trách nhiệm** | | **Thời gian** | **Biểu mẫu/Kết quả** | | |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ:  Chủ khoản viện trợ nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (TTPVHCC), Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:  + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy lợi - Sở Nông nghiệp và PTNT  + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. | | Chủ khoản viện trợ; Công chức TN&TKQ | | Giờ hành chính | Mẫu 01, 02 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3 | | |
| B2 | Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi để xử lý. | | Bộ phận TN&TKQ; Chuyên môn | | 0,5 ngày | Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3 | | |
|
| B3 | Chi cục Thủy lợi tham mưu Văn bản cho lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan | | Công chức chuyên môn được giao xử lý hồ sơ | | 0,5 ngày | Mẫu 05; Văn bản xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan | | |
| B4 | Chờ xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan | |  | | 01 ngày | Ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan. | | |
| B5 | Trên cơ sở các ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; Chi cục Thủy lợi hoàn thiện hồ sơ tham mưu văn bản báo cáo lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh:  - Văn bản trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;  - Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ;  - Hồ sơ kèm theo | | Công chức chuyên môn được giao xử lý hồ sơ | | 0,5 ngày | Mẫu 05; Văn bản trình UBND tỉnh xem xét, quyết định; Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh và Hồ sơ kèm theo | | |
| B6 | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh Quyết định phê duyệt tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC tỉnh | | UBND tỉnh | | 0,5 ngày | Mẫu 05; Quyết định Phê duyệt tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ | | |
| B7 | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC tỉnh:  - Xác nhận trên phần mềm kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; trả kết quả cho Chủ khoản viện trợ (hoặc trả qua dịch vụ Bưu chính công ích), vào số giao nhận kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) - Chuyển hồ sơ, kết quả liên thông cho Chi cục để lưu hồ sơ, vào sổ theo dõi | | Công chức TN&TKQ | | Giờ hành chính | Mẫu 01,06; Quyết định Phê duyệt tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ | | |
|  | *\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân* | | | | | | | |
| **3** | **BIỂU MẪU** (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC) | | | | | | | |
|  | Mẫu 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả | | | | | | |
|  | Mẫu 05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | | | | | | |
|  | Mẫu 06 | Sổ theo dõi hồ sơ | | | | | | |
|  | BM.PCTT.01.01 | Tờ trình về việc phê duyệt tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ | | | | | | |
| **4** | **HỒ SƠ LƯU** | | | | | | | |
| - | Mẫu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ; Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC. | | | | | | | |
| - | Bộ hồ sơ theo mục 2.3 | | | | | | | |
| - | Văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | | | |
| - | Quyết định Phê duyệt tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ | | | | | | | |
| - | Các văn bản giấy tờ liên quan (nếu có). | | | | | | | |
| Hồ sơ được lưu tại Chi cục Thủy lợi, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của tỉnh và lưu trữ theo quy định. | | | | | | | | |

**2. Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KÝ HIỆU QUY TRÌNH** | | | **QT.PCTT.02** | | | |
| **2** | **NỘI DUNG QUY TRÌNH** | | | | | | |
| **2.1** | **Điều kiện thực hiện TTHC:** Không | | | | | | |
| **2.2** | **Cách thức thực hiện TTHC:** | | | | | | |
|  | - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh  - Qua Bưu điện.  - Qua Cổng Dịch vụ công: http://dichvucong.hatinh.gov.vn | | | | | | |
| **2.3** | **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** | | | | | **Bản chính** | **Bản sao** |
| - | Văn bản trình phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai của Chủ khoản viện trợ | | | | | x |  |
| - | Văn bản của nhà tài trợ thống nhất với nội dung khoản viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai (thông báo hoặc thỏa thuận viện trợ) | | | | | x |  |
| - | Dự thảo Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai theo phụ lục II của Nghị định 50/2020/NĐ-CP (BM.PCTT.02.01) | | | | | x |  |
| **2.4** | **Số lượng hồ sơ**: Không quy định. | | | | | | |
| **2.5** | **Thời hạn giải quyết:** 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (gồm: 05 ngày chờ ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; 05 ngày làm việc tại Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT; 03 ngày làm việc của UBND tỉnh phê duyệt). | | | | | | |
| **2.6** | **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** | | | | | | |
| Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh. | | | | | | |
| **2.7** | **Cơ quan thực hiện:** Chi cục Thủy lợi - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | | | | | | |
| **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND tỉnh Hà Tĩnh | | | | | | |
| **Cơ quan được ủy quyền:** Không. | | | | | | |
| **Cơ quan phối hợp:** Không. | | | | | | |
| **2.8** | **Đối tượng thực hiện TTHC:** Chủ khoản viện trợ (do UBND tỉnh giao) | | | | | | |
| **2.9** | **Kết quả giải quyết TTHC:** Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ | | | | | | |
| **2.10** | **Quy trình xử lý công việc** | | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | **Biểu mẫu/Kết quả** | | |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ: Chủ khoản viện nộp hồ sơ liên quan đến việc phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai tai đối với các khoản viện trợ không thuộc nội dung liên quan đến an ninh, quốc phòng, tôn giáo; các khoản viện trợ đã xác định cơ quan chủ quản là UBND tỉnh; các khoản viện trợ có nội dung nhập khẩu hàng hóa không thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (TTPVHCC), Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:  + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy lợi - Sở Nông nghiệp và PTNT.  + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. | | Chủ khoản viện trợ; Công chức TN&TKQ | Giờ hành chính | Mẫu 01; 02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3 | | |
| B2 | Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi - Sở Nông nghiệp và PTNT. | | Bộ phận TN&TKQ; Chuyên môn | 0,5 ngày | Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3 | | |
| B3 | Chi cục Thủy lợi xác định đầy đủ, hợp pháp, hợp lý của hồ sơ đã nhận:  - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì tham mưu Văn bản của lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan: Văn bản trình UBND tỉnh; Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương liên quan; Hồ sơ kèm theo.  - Trường hợp nội dung hồ sơ chưa đáp ứng quy định thì tham mưu văn bản thông báo hướng dẫn với tổ chức, cá nhân gửi thông qua Bộ phận TN&TKQ. | | Công chức chuyên môn được giao xử lý hồ sơ | 02 ngày | Mẫu 05; Dự thảo Văn bản xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan | | |
| B4 | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh tham mưu trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký Văn bản xin ý kiến kiến của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan. | | UBND tỉnh | 0,5 ngày | Dự thảo Văn bản xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan | | |
| B5 | Chờ ý kiến của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan. | |  | 05 ngày | Ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan. | | |
| B6 | - Nếu các Bộ không đồng ý thì trả hồ sơ cho Chủ Khoản viện trợ.  - Nếu đồng ý thì trên cơ sở ý kiến của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan; Chi cục Thủy lợi hoàn chỉnh văn kiện trình lãnh đạo báo cáo lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh xem xét, quyết định:  - Văn bản trình UBND tỉnh;  - Dự thảo Quyết định Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ  - Hồ sơ kèm theo. | | Công chức chuyên môn được giao xử lý hồ sơ | 02 ngày | Mẫu 05; Dự thảo Quyết định Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ | | |
| B7 | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh soát xét trình lãnh đạo UBND tỉnh ra Quyết định Phê duyệt tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ | | UBND tỉnh | 02 ngày | Mẫu 05; Quyết định Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai | | |
| B8 | Phát hành văn bản; Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC tỉnh | | Văn thư của UBND tỉnh | 0,5 ngày | Mẫu 05; Quyết định Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai | | |
| B9 | Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC tỉnh:  - Xác nhận trên phần mềm kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; trả kết quả cho Chủ khoản viện trợ (hoặc trả qua dịch vụ Bưu chính công ích), vào số giao nhận kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) - Chuyển hồ sơ, kết quả liên thông cho Chi cục để lưu hồ sơ, vào sổ theo dõi | | Công chức TN&TKQ | 0,5 ngày | Mẫu 01,06; Quyết định Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai | | |
|  | *\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân* | | | | | | |
| **3** | **BIỂU MẪU** (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC) | | | | | | |
|  | Mẫu 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | | | | | |
|  | Mẫu 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả | | | | | |
|  | Mẫu 05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | | | | | |
|  | Mẫu 06 | Sổ theo dõi hồ sơ | | | | | |
|  | BM.PCTT.02.01 | Mẫu Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai. | | | | | |
| **4** | **HỒ SƠ LƯU** | | | | | | |
| - | Mẫu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ; Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC. | | | | | | |
| - | Bộ hồ sơ theo mục 2.3 | | | | | | |
| - | Văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | | |
| - | Quyết định Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai | | | | | | |
| - | Các văn bản giấy tờ liên quan (nếu có) | | | | | | |
| Hồ sơ được lưu tại Chi cục Thủy lợi, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của tỉnh và lưu trữ theo quy định. | | | | | | | |